

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kế hoạch thu chi các khoản học phí và các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2025– 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch thu chi các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tính quản lý năm học 2025 - 2026 (có kế hoạch đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng và bộ phận tài chính, các tổ chức liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu : VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Linh

Số: 11A/KH - MNGH

Giao Phúc, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thu chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học: 2025- 2026

Căn cứ công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình V/v thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục công lập năm học 2025 – 2026 ; Công văn số 286/UBND-VHXXH ngày 26/9/2025 của UBND xã Giao Phúc về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 1628/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mầm non Giao Hà;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Mầm non Giao Hà xây dựng kế hoạch thu - chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A. Kế hoạch thu - chi:

PHẦN I

Kế hoạch thu- chi học phí

1. Thu học phí : Được miễn học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

PHẦN II

Kế hoạch thu- chi các khoản dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1. Tiền nước uống

- Phần thu:

Dự kiến số học sinh trung bình trong 9 tháng năm học 2025-2026: 360 học sinh

+ Mức thu: 10.000 đồng/HS/tháng

+ Dự kiến thu: 360 HS x 10.000 đồng/HS/tháng x 9 tháng = 32.400.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn.

+ Phương án thu: Thu theo tháng thực học

- Phần chi: Dự kiến chi như sau:

+ Chi trả tiền thuê người nấu nước uống, chi tiền mua nước sạch: 21.000.000 đồng

+ Chi sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống lọc nước uống trực tiếp cho học sinh, chi mua bổ sung ca cốc uống nước cho học sinh: 11.400.000 đồng.

Tổng cộng chi là: 32.400.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn.

2. Tiền vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh

- Phần thu:

Dự kiến số học sinh trung bình trong 9 tháng năm học 2025-2026: 360 học sinh

+ Mức thu: 18.000 đồng/HS/tháng

+ Dự kiến thu: 360 HS x 18.000 đồng/HS/tháng x 9 tháng = 58.320.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.

+ Phương án thu: Thu theo tháng thực học.

- Phần chi: Dự kiến chi

Chi tiền mua hoá chất tẩy rửa, đồ dùng vệ sinh cho trẻ:

+ Giấy vệ sinh : 2 bịch/lớp/tháng x 70.000đ x 15 lớp:	2.100.000 đ
---	-------------

+ Xà phòng rửa tay: 2 bánh/lớp/tháng x 12.000đ x 15 lớp:	360.000 đ
--	-----------

+ Bột giặt : 1 túi/lớp/tháng x 25.000đ x 15 lớp:	375.000 đ
--	-----------

+ Nước lau nhà: 1 chai/lớp/tháng x 26.000đ x 15 lớp:	390.000 đ
--	-----------

+ Nước tẩy Toliet : 02 chai/lớp/tháng x 12.000đ x 15 lớp :	360.000 đ
--	-----------

+ Túi bóng đựng rác: 01kg/lớp/tháng x 30.000đ/kg x 15 lớp:	450.000 đ
--	-----------

+ Gang tay : 01 đôi/lớp/tháng x 19.000đ x 15 lớp:	285.000 đ
---	-----------

Cộng tổng chi 01 tháng :	4.320.000 đ
--------------------------	-------------

Số tiền chi 9 tháng: 9 tháng x 4.320.000đ/tháng = 38.880.000 đ (1)

+ Chi tiền mua công cụ, dụng cụ trong 01 năm học: chổi quét nhà, chổi lau nhà, xúc rác....: 1.440.000 đ (2)

+ Chi thuê người dọn vệ sinh phòng học, nhà vệ sinh: 18.000.000 đồng (3)

Cộng (1) + (2) + (3): 38.880.000 + 1.440.000 + 18.000.000 = 58.320.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.

3. Tiền trả công thuê người nấu ăn bán trú:

- Phần thu:

+ Dự kiến số trẻ ăn bán trú: 360 hs/tháng

+ Mức thu: 100.000 đồng/HS/tháng

+ Dự kiến thu: 360 HS x 100.000 đồng/HS/tháng = 36.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn.

+ Phương án thu: Thu theo tháng thực nuôi ăn bán trú

- Phần chi:

Chi trả công thuê người nấu ăn, phục vụ nuôi ăn bán trú (bao gồm cả tiền BHXH người lao động tự đóng).

Mức tiền công: Căn cứ vào tình hình của nhà trường và căn cứ vào số lượng học sinh đi trong tháng dự kiến số tiền trả : 5.500.000 đ đến 6.200.000đ/người/tháng. (Mức tiền công thay đổi hàng tháng theo số trẻ thực ăn bán trú trong tháng).

Dự kiến chi trả công thuê người nấu: 6 người x 6.000.000 đồng/người/tháng = 36.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn.

4. Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú:

- **Phần thu:** Thu theo ngày thực tế nuôi ăn bán trú

+ Tổng số cán bộ, giáo viên nhà trường là: 31 người

+ Dự kiến số học sinh trung bình trong 9 tháng năm học 2025-2026: 360 hs

+ Mức thu: 6.000đ/hs/ngày

+ Dự kiến số tiền thu được trong 01 tháng : 360 hs x 6.000đ/hs/ngày x 22 ngày/tháng = 47.520.000/tháng.

+ Số tiền thu 9 tháng : 47.520.000đ x 9 tháng = 427.680.000đ

Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng.

- **Phần chi:**

+ Dự kiến số tiền chi: 47.520.000đ/tháng/31 CBGV = 1.532.903 đ/người/tháng.

+ Số tiền chi 9 tháng: 1.532.903 đ/người/tháng x 31 người x 9 tháng = 427.680.000 đồng.

5. Tiền ăn bán trú đối với trẻ mầm non

- **Phần thu:** Thu theo ngày thực tế trẻ ăn bán trú

+ Mức thu: 20.000 đồng/HS/ngày, dự kiến số trẻ bán trú tại trường: 360 hs

+ Dự kiến thu tiền ăn 9 tháng :

360hs x 20.000đ/hs/ngày x 22 ngày/tháng x 9 tháng = 1.425.600.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng.

- **Phần chi:**

+ Chi tiền mua thực phẩm theo khẩu phần ăn: 18.500 đồng/HS/ngày (Chi theo số xuất trẻ báo ăn hàng ngày và được tính toán đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng thông qua phần mềm nuôi ăn bán trú).

360hs x 18.500đ/hs/ngày x 22 ngày/tháng x 9 tháng = 1.318.680.000 đồng

+ Chi tiền chất đốt: 1.500 đồng/HS/ngày (Chi mua ga đốt, sửa chữa bếp ga, thay van ga và có điều chỉnh để đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi)

360hs x 1.500đ/hs/ngày x 22 ngày/tháng x 9 tháng = 106.920.000 đồng

Cộng tổng chi tiền ăn bán trú: 1.318.680.000+ 106.920.000 = 1.425.600.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng.

B. Công tác chỉ đạo, quản lý:

- Bộ phận tài chính thực hiện nghiêm túc các quy trình, thủ tục và mở đủ, đúng hệ thống sổ sách thu chi tài chính theo đúng quy định của nhà nước. Hiệu trưởng nhà

trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Triển khai kế hoạch thu chi đầu năm học đến từng cha mẹ học sinh về mức thu và các khoản thu. Tổ chức họp cha mẹ học sinh lấy ý kiến thoả thuận thống nhất bằng văn bản về mức thu, các khoản thu, chi đầu năm học.

Trên đây là kế hoạch thu chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025- 2026 của trường Mầm non Giao Hà, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu và Hội đồng nhà trường để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để trình);
- UBND xã Giao Phúc (để báo cáo);
- Nhà trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Linh